



TÍN DỤNG NGÂN HÀNG 1

Tiến sĩ Lê Thị hiệp Thương
Khoa Tín dụng
Trường Đại học ngân hàng TP
HCM
hiepthuonglt@gmail.com



Nội dung

- + Chương 1: Tổng quan về hoạt động KDNH
- + Chương 2: Nghiệp vụ huy động tiền gửi
- + Chương 3: Nguyên lý chung về tín dụng ngân hàng
- + Chương 4: Các sản phẩm tín dụng ngân hàng



Chương 1

Tổng quan về hoạt động kinh doanh ngân hàng

- 1.1.Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường
 - Khái niệm
 - Các loại hình ngân hàng
- 1.2 Các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng
 - Nghiệp vụ tạo nguồn vốn
 - Nghiệp vụ sử dụng vốn
 - Nghiệp vụ ngoại bảng
- 1.3 Rủi ro trong kinh doanh ngân hàng
 - Khái niệm
 - Các loại rủi ro
 - Biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

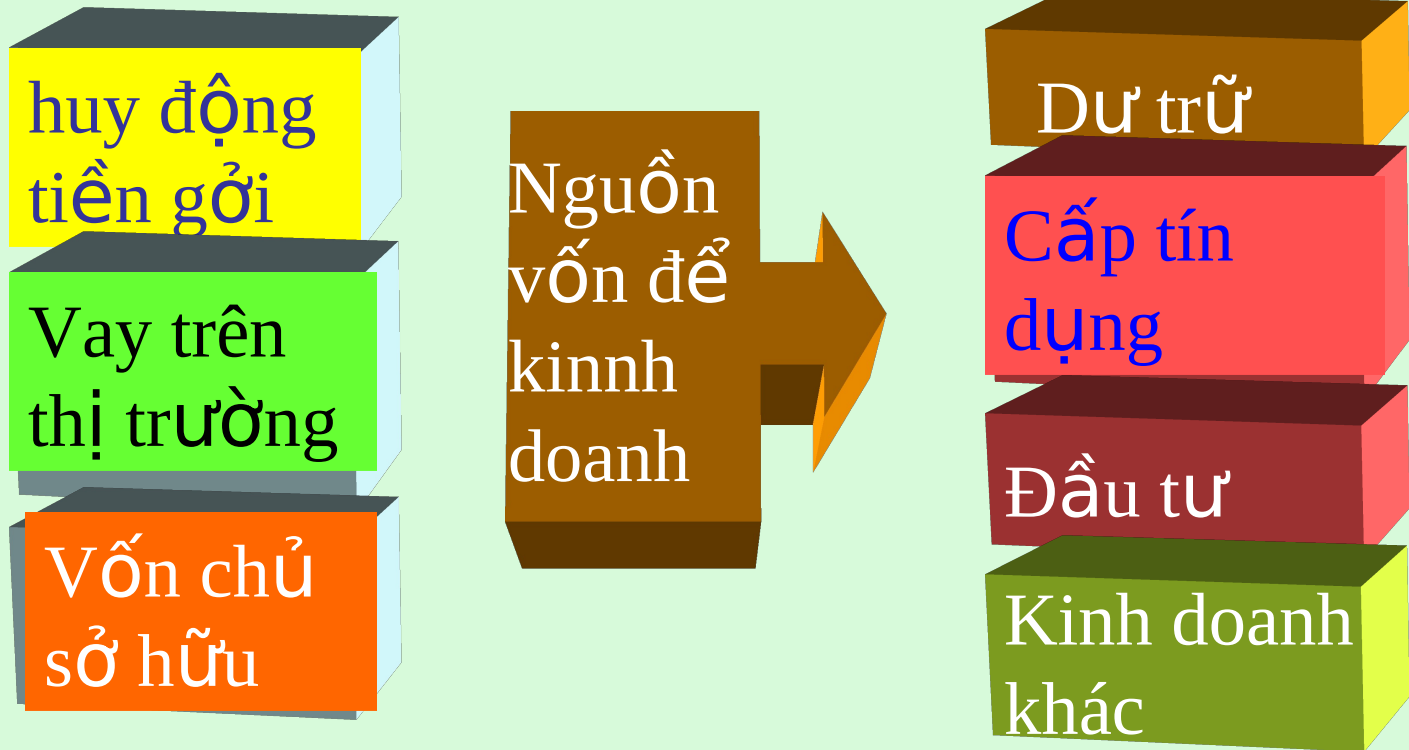


Ngân hàng – tổ chức tài chính trung gian





HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGÂN HÀNG





Đặc trưng của hoạt động ngân hàng

- + Giao dịch trực tiếp với các chủ thể trong nền kinh tế
- + Cung cấp dịch vụ thanh toán và cho vay trực tiếp
- + Tài sản tài chính là chủ yếu



Hoạt động ngân hàng tại Việt nam

- + Căn cứ pháp lý:
- + Luật Ngân hàng NNVN
- + Luật Các tổ chức tín dụng
- + Luật công ty
- + Luật liên quan khác như bộ luật dân sự, luật đất đai...



Hệ thống ngân hàng tại Việt nam

✚ Ngân hàng thương mại

✚ Ngân hàng đầu tư

✚ Ngân hàng phát triển

✚ Ngân hàng chính sách

✚ Ngân hàng hợp tác

✚ Ngân hàng quốc doanh

✚ Ngân hàng cổ phần

✚ Ngân hàng liên doanh

✚ Ngân hàng nước ngoài



Đặc điểm của KDNH

- + 1-Là kinh doanh có điều kiện: thu lợi nhuận
- + Mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận
- + Lợi nhuận và rủi ro
- + Nguồn thu nhập chính :
 - ➡ thu phí/hoa hồng từ việc cung cấp dịch vụ
 - ➡ Chênh lệch giá giữa đầu ra với đầu vào



Đặc điểm của KDNH

2-Đối tượng kinh doanh là các tài sản tài chính

+ Kinh doanh ngân hàng là việc sản xuất, buôn bán, quản lý, lưu thông và sử dụng tiền cùng các tài sản tài chính



Đặc điểm của KDNH

- + 3-Hoạt động gắn với các định chế tài chính trung gian
- + Thị trường tài chính
- + Thị trường phi tài chính
- + Hoạt động của trung gian tài chính là biến đổi TS, biến đổi rủi ro và chi phí, cung cấp khả năng thanh toán bằng TM, biến đổi thời điểm đáo hạn của các TSTC



Đặc điểm của KDNH

- 4-Hoạt động chịu sự chi phối mạnh mẽ của môi trường
- Môi trường kinh tế xã hội
- Sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật
- Môi trường chính trị và hệ thống pháp luật



Đặc điểm của KDNH

- ✚ 5- Là hoạt động KD đặc biệt và có rủi ro cao
- ✚ Rủi ro môi trường, sản xuất cao
- ✚ Đặc biệt: tính tập trung cao → cạnh tranh cao
 - ➡ Kiểm soát vĩ mô trong quản lý NN
 - ➡ Chi phí thành lập, củng cố, mở rộng
 - ➡ Khai thác tối đa các lợi thế
 - ➡ Quá trình sản xuất đồng thời là quá trình tiêu thụ



PHÂN LOẠI NGHIỆP VỤ KD NGÂN HÀNG

THEO LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

- ➡ Nghiệp vụ truyền thống
- ➡ Nghiệp vụ hiện đại

THEO TÍNH CHẤT KINH DOANH

- ➡ Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng
- ➡ Nghiệp vụ kinh doanh phi ngân hàng

THEO CÁCH HẠCH TOÁN

- ➡ Nghiệp vụ nội bảng
- ➡ Nghiệp vụ ngoại bảng

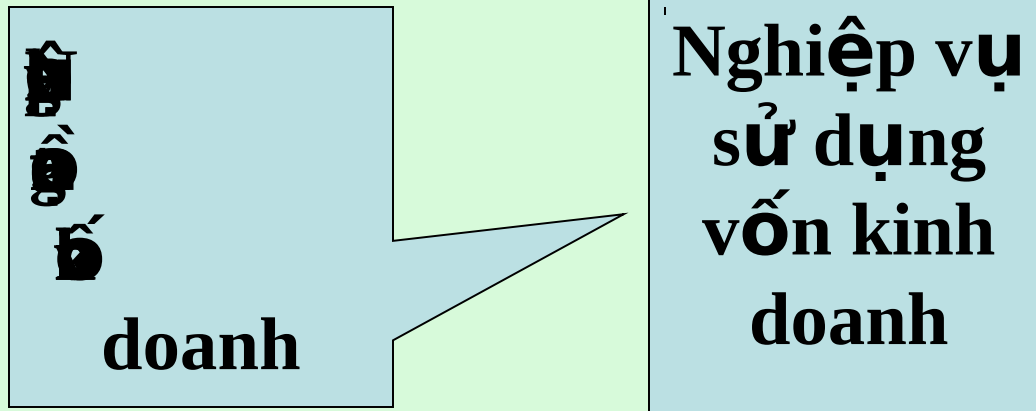
THEO TÍNH SINH LỜI

- ➡ Nghiệp vụ sinh lời
- ➡ Nghiệp vụ không sinh lời



Nghiệp vụ nội bảng

- + Nghiệp vụ nguồn vốn (nghiệp vụ tài sản nợ)
- + Nghiệp vụ sử dụng vốn (NV TS có)





NGHIỆP VỤ NGUỒN VỐN

**NGHIỆP VỤ
HUY ĐỘNG VỐN**

TIỀN GỬI

**VAY TRÊN THỊ
TRƯỜNG**

**TAO VỐN
CHỦ SỞ HỮU**

VỐN ĐIỀU LỆ

**VỐN HÌNH THÀNH
TRONG KINHDOANH**



NGHIỆP VỤ SỬ DỤNG VỐN

+ Tiền

- ➡ Tiền mặt
- ➡ Tiền gửi

+ Nghiệp vụ tín dụng

- ➡ Cho vay
- ➡ Chiết khấu
- ➡ Cho thuê
- ➡ Dự phòng tổn thất

+ Nghiệp vụ đầu tư

- ➡ Đầu tư góp vốn
- ➡ Đầu tư chứng khoán

+ Tài sản cố định

- ➡ Nhà đất
- ➡ Máy móc thiết bị

+ Tài sản khác



Cơ cấu

TÀI SẢN	%	NGUỒN VỐN	%
TIỀN	3-8	TIỀN GỬI	65-80
NV TÍN DỤNG	70-80	VAY	17-30
NV ĐẦU TƯ	5-15	VỐN CHỦ SH	5-8
TSCĐ VÀ TS =	7-20	NỢ KHÁC	0-10



NGHIỆP VỤ NGOẠI BẢNG

- + Là những nghiệp vụ của ngân hàng không cần hoặc không trực tiếp tạo nguồn vốn hoặc sử dụng vốn tại ngân hàng
- + Không thể hiện trên bảng cân đối kế toán của ngân hàng
- + Thường là những trái quyền (cam kết với khách hàng)



NGHIỆP VỤ NGOẠI BẢNG

- + Nghiệp vụ ngoại bảng cũng được phân loại theo : tính sinh lời, nghiệp vụ tài sản có hay tài sản nợ
- + Các nghiệp vụ ngoại bảng sinh lời :
 - ➡ Bảo lãnh
 - ➡ Thu hộ, chi hộ,
 - ➡ Quản lý ngân quỹ
 - ➡ Môi giới trên các thị trường
 - ➡ Nghiệp vụ kết sắt, vận chuyển tiền



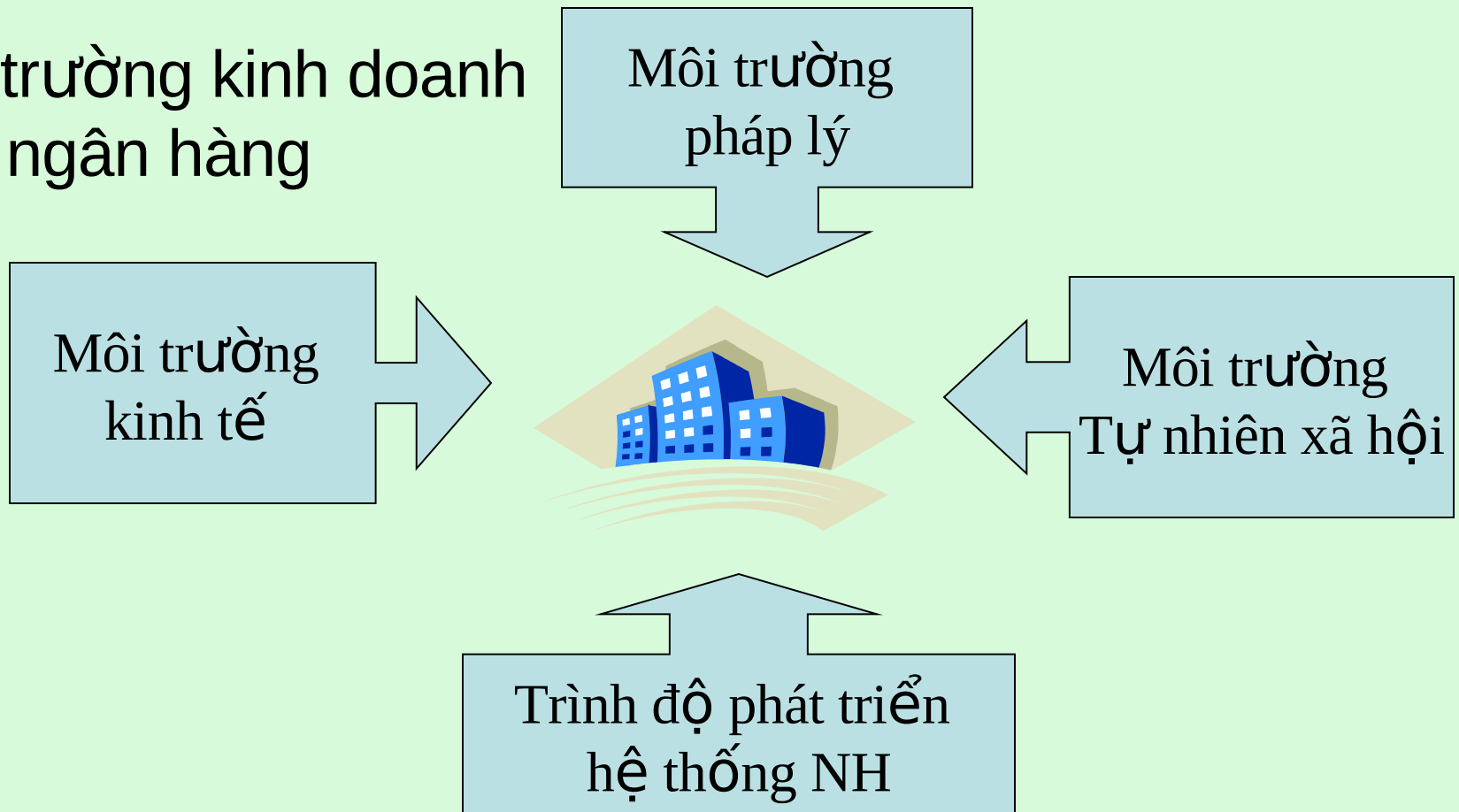
Mối quan hệ giữa các ngành vụ

- + Quan hệ nhân quả
- + Quan hệ tương hỗ
- + Quan hệ giữa ngành vụ nội bảng với ngành vụ ngoại bảng
- + Quan hệ giữa ngành vụ sinh lời và không sinh lời



RỦI RO TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG

✚ Môi trường kinh doanh của ngân hàng





Rủi ro trong kinh doanh ngân hàng

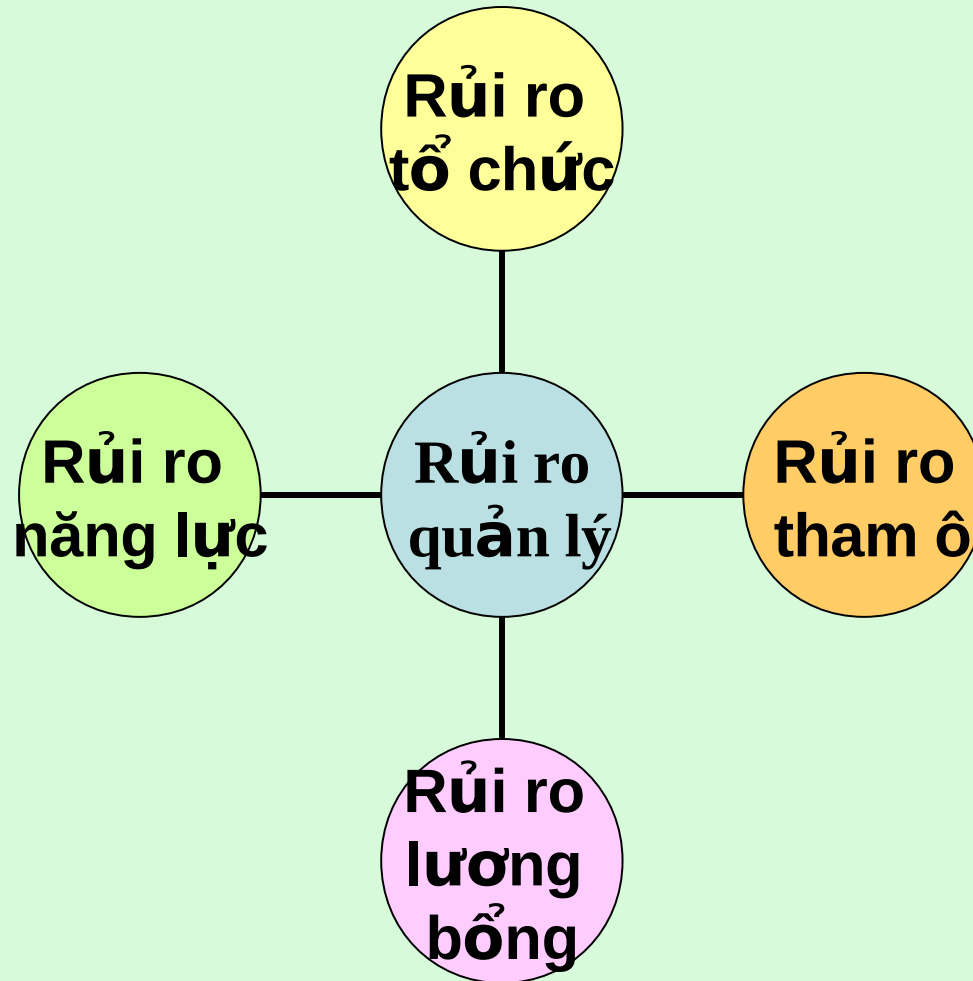
✚ Rủi ro quản lý

✚ Rủi ro phân phối

✚ Rủi ro tài chính



Rủi ro quản lý





Rủ ro phân phối

- 1- RỦI RO TÁC NGHIỆP
- 2- RỦI RO KỸ THUẬT
- 3- RỦI RO SẢN PHẨM MỚI
- 4- RỦI RO CHIẾN LƯỢC



RỦI RO TÀI CHÍNH

➡ RỦI RO TÍN DỤNG

➡ RỦI RO THANH KHOẢN

➡ RỦI RO LÃI SUẤT

➡ RỦI RO QUỐC TẾ

➡ RỦI RO VỐN



RỦI RO TÍN DỤNG

▣ Khai niệm

▣ Các biện pháp hạn chế

➡ Các biện pháp phòng ngừa

➡ Các biện pháp xử lý

▣ Các biện pháp tác động

➡ Tới khách hàng

➡ Tới hoạt động ngân hàng